

Bản án số: 74/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15/8//2024

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư Hải Phong

Ông Nguyễn Đức Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐST- HNGĐ ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản hoà giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đình T1 vào ngày 19/6/2009 do hai bên tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 11/2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình không hợp và sống ly thân, đến tháng 4/2024 anh Nguyễn Đình T1 nghiện ma túy và bị TAND huyện Thanh Chương đưa vào Cơ sở cai

nghiện ma túy bắt buộc. Tình cảm vợ chồng là không còn chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình T1.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/11/2010 cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 24/6/2015 và cháu Nguyễn Đình A, sinh ngày 05/01/2017. Chị yêu cầu được nuôi cả ba người con và không yêu cầu anh Nguyễn Đình T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Đình T1:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Thị H vào ngày 19/6/2009 do hai bên tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Trần Thị H sống không chung thủy, chị H bỏ nhà ra đi từ tháng 01/2023 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, nhưng anh Nguyễn Đình T1 không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/11/2010 cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 24/6/2015 và cháu Nguyễn Đình A, sinh ngày 05/01/2017, hiện cả ba người con đang ở với bên ngoại. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh Nguyễn Đình T1 đồng ý giao cả ba người con cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng, anh Nguyễn Đình T1 xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Đình T1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T1.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/11/2010 cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 24/6/2015 và cháu Nguyễn Đình A, sinh ngày 05/01/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đình T1.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị **Trần Thị H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị **Trần Thị H** và anh **Nguyễn Đình T1** là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/6/2009. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp, nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị **Trần Thị H** xin ly hôn thì anh **Nguyễn Đình T1** không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị **Trần Thị H** và anh **Nguyễn Đình T1** chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị H**, xử cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Đình T1** là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 14/11/2010 cháu **Nguyễn Đình B**, sinh ngày 24/6/2015 và cháu **Nguyễn Đình A**, sinh ngày 05/01/2017. Chị **Trần Thị H** yêu cầu được nuôi cả ba người con và không yêu cầu anh **Nguyễn Đình T1** cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh **Nguyễn Đình T1** là trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao cả ba người con cho chị **Trần Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của các cháu **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 14/11/2010 cháu **Nguyễn Đình B**, sinh ngày 24/6/2015 và cháu **Nguyễn Đình A**, sinh ngày 05/01/2017 là có nguyện vọng được ở với chị **Trần Thị H**.

Xét thấy hiện nay anh **Nguyễn Đình T1** đang phải cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện theo Quyết định của Tòa án, do đó giao các con chung cho chị **Trần Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mới bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị **Trần Thị H** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh **Nguyễn Đình T1**.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **Trần Thị H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo

pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị **Trần Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Đình T1**.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 14/11/2010; cháu **Nguyễn Đình B**, sinh ngày 24/6/2015 và cháu **Nguyễn Đình A**, sinh ngày 05/01/2017 cho chị **Trần Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh **Nguyễn Đình T1**.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị **Trần Thị H** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 00011838 ngày 28/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Hà, H.T/Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Dũng**





